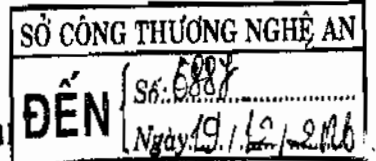


Số: ~~6407~~/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại  
điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

0039

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/11/2015;  
Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử (TMĐT);  
Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;  
Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-TTg, ngày 8/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT giai đoạn 2016-2020;  
Thực hiện Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh Nghệ An thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 1866/TTr-SCT ngày 03/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ, Công an Nghệ An; Cục trưởng Cục thuế Nghệ An; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6407 /QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An)*

**PHẦN 1:**

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI  
ĐIỆN TỬ TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2011- 2015; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 23/5/2011 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015; Sau 5 năm triển khai thực hiện, TMĐT trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã và đang từng bước đi vào cuộc sống. Nhận thức của doanh nghiệp về vị trí, vai trò cũng như lợi ích của TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ngày càng cao; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

**I. Những kết quả đạt được:**

**1. Các mục tiêu chủ yếu:**

- TMĐT tại Nghệ An được sử dụng phổ biến ở mức độ trên bình quân chung cả nước, vượt mục tiêu chung và đứng đầu trong nhóm 2 của cả nước, là một trong 3 tỉnh có mức thăng hạng cao nhất và liên tục đứng top 15 bảng xếp hạng chỉ số TMĐT Việt Nam (EBI index) - Cụ thể năm 2012 đạt 56,72 điểm đứng thứ 12; năm 2013 đạt 59,6 điểm, đứng thứ 13; năm 2014 đạt 62,9 điểm đứng thứ 9; năm 2015 đạt 47,7 điểm đứng thứ 14/63 tỉnh thành được khảo sát xếp hạng.

- Đối với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã đạt: 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin; 90% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp; 80% doanh nghiệp tham gia các trang thông tin điện tử bán hàng; 95% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý; 5% doanh nghiệp lớn tham gia các mạng kinh doanh điện tử theo mô hình trao đổi chứng từ điện tử dựa trên chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử.

- Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (chiếm hơn 97% trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh), các hình thức giao dịch TMĐT chủ yếu là loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), doanh nghiệp với chính phủ (B2G), trong đó có khoảng: 100% doanh nghiệp đã sử dụng thư điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh; 25% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp; 30% doanh nghiệp tham gia các website TMĐT, mạng xã hội... để mua bán các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 3% doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT Nghệ An; 15% doanh nghiệp có website TMĐT đã thông báo hoặc đăng ký với Bộ Công Thương.

## **2. Phổ biến, tuyên truyền và đào tạo về TMĐT và Thực thi pháp luật về TMĐT:**

Trong 5 năm, Sở Công Thương đã ban hành theo thẩm quyền hàng chục văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng và phát triển TMĐT tới các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; phát hành 4.700 tờ catalogue; sản xuất 3 chuyên đề và 2 phóng sự truyền hình về TMĐT phát sóng trên đài truyền hình tỉnh và trên sàn giao dịch TMĐT Nghệ An; tổ chức được 12 lớp đào tạo, tập huấn với nhiều nội dung bổ ích, thiết thực như: tuyên truyền phổ biến Pháp luật TMĐT, Kỹ năng ứng dụng TMĐT... cho hơn 2846 lượt học viên, bao gồm cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước và các lãnh đạo, cán bộ doanh nghiệp trên địa bàn. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra Liên ngành về TMĐT, qua đó đã phát hiện và xử phạt 16 doanh nghiệp vi phạm, nộp ngân sách nhà nước 340 triệu đồng.

## **3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hạ tầng viễn thông, mạng Internet, tốc độ đường truyền và các ứng dụng công nghệ thông tin phát triển mạnh đã góp phần thúc đẩy các hoạt động của chính quyền điện tử.

Hiện nay, toàn tỉnh đã có trên 75% các cơ quan, đơn vị đã sử dụng các phần mềm dùng chung (M-Office, E-Office, i-DOC, HCM Egov 2.0...) trong việc quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

Hệ thống giao ban điện tử trực tuyến của tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động. Đến hết tháng 10/2015, toàn tỉnh đã tổ chức 19 cuộc họp giao ban trực tuyến. Các cuộc họp đều đảm bảo chất lượng thông tin đường truyền, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

Toàn tỉnh có 51/51 đơn vị đã được cấp tài khoản để quản lý, cập nhật thông tin lên Cổng TTĐT. Cung cấp 998 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 2 (702 dịch vụ công cấp tỉnh, 163 dịch vụ công cấp huyện, 133 dịch vụ công cấp xã) cho phép người dân, doanh nghiệp tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu, đạt tỷ lệ 100%

Hệ thống thư điện tử công vụ hoạt động ổn định; các trung tâm giao dịch một cửa được hiện đại hóa; các bệnh viện, trường học đã kết nối Internet băng thông rộng và từng bước được trang bị các ứng dụng chuyên ngành...

#### **4. Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMĐT, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT:**

Năm 2012, Sở Công Thương đã chỉ đạo xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch TMĐT Nghệ An có địa chỉ truy cập <http://37nghean.com> (<http://ecna.vn>). Đến nay đã hỗ trợ được hơn 300 doanh nghiệp, thương nhân đăng ký thành viên thiết lập gian hàng, thu hút trên 5 triệu lượt truy cập, giới thiệu, quảng bá, chào bán hơn 2.500 sản phẩm, dịch vụ... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Ngoài sàn giao dịch TMĐT Nghệ An do Sở Công Thương quản lý, trên địa bàn tỉnh còn có các Sàn giao dịch hoạt động tích cực, uy tín, hiệu quả như: Sàn giao dịch chovinh.com của Công ty CP Golden City, ngoinhaxanh.vn của Công ty TNHH Ngôi nhà xanh,...

Trong giai đoạn 2011-2015, Sở Công Thương đã hỗ trợ xây dựng được 10 website cho 10 Doanh nghiệp có tiềm năng trong phát triển TMĐT. Ngoài ra Sở Công Thương còn phối hợp với Cục TMĐT và CNTT - Bộ Công Thương, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VCCI hỗ trợ xây dựng 20 website TMĐT cho 20 đơn vị là doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn, đạt 100% mục tiêu đề ra.

#### **5. Thống kê về TMĐT:**

Hàng năm, Sở Công Thương đã phối hợp với Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương, Hiệp hội TMĐT Việt Nam tổ chức điều tra, khảo sát thống kê mẫu từ 50 đến 100 DN về TMĐT (EBI index).

Đặc biệt năm 2015, được Bộ Công Thương hỗ trợ theo chương trình Đề án phát triển TMĐT Việt Nam 2015-2020, Sở Công Thương đã triển khai điều tra thống kê ở quy mô toàn tỉnh (21 huyện, thành phố, thị xã) với hơn 600 doanh nghiệp trên địa bàn được khảo sát về tình hình ứng dụng TMĐT, đây là dữ liệu cơ bản, quan trọng hỗ trợ việc xây dựng các chính sách, kế hoạch phát triển TMĐT hàng năm và 5 năm (giai đoạn 2016-2020) của tỉnh phù hợp với thực tiễn và xu hướng trong nước, quốc tế.

## **II. Những tồn tại và nguyên nhân:**

1. Vẫn còn có một số ít các cấp, các ngành chưa nhận thức và quan tâm đúng mức về hoạt động TMĐT. Chưa có các cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ, khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng và phát triển, khởi nghiệp từ TMĐT; công tác tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng, một bộ lớn phận người dân, doanh nghiệp trên địa bàn còn chưa hiểu rõ hoặc nắm bắt đầy đủ những thông tin pháp lý, văn bản QPPL trong lĩnh vực TMĐT.

2. Tỷ lệ doanh nghiệp sở hữu website trên địa bàn còn ít so với số lượng doanh nghiệp hiện có. Trong các các doanh nghiệp có Website TMĐT, có tới 80% website chưa làm thủ tục thông báo hoặc đăng ký với Bộ Công Thương, hoặc đã đăng ký/thông báo nhưng chưa đủ các điều kiện để Bộ Công Thương cấp phép;

3. Nguồn nhân lực về TMĐT tại các các doanh nghiệp hiện vẫn còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên trách TMĐT còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm.

Nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức về việc ứng dụng TMĐT trong sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường.

4. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và trường nghề ở Nghệ An chưa có chuyên ngành đào tạo về TMĐT đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc cung cấp nguồn nhân lực TMĐT cho các doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực;

5. Người tiêu dùng chưa nhận thức đầy đủ lợi ích của việc mua hàng trực tuyến, chưa có các kỹ năng để tránh những rủi ro khi mua hàng trên mạng, đặc biệt trên mạng xã hội. Tội phạm công nghệ cao ngày càng hoạt động tinh vi phần nào đã tác động tiêu cực đến quá trình phát triển TMĐT.

6. Sản phẩm dịch vụ TMĐT của tỉnh mặc dù đã được xây dựng và trải qua một lần nâng cấp nhưng mới chỉ dừng lại những chức năng cơ bản, nhiều ứng dụng trên sàn đã lỗi thời trước phát triển khoa học công nghệ, chưa tương thích với smartphone và các thiết bị cầm tay, chưa thân thiện với các cỗ máy tìm kiếm như Google, Yahoo, Bing... Mặt khác số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia sàn không ngừng tăng lên, đa dạng trong ngành nghề sản xuất, dịch vụ kinh doanh nên việc đáp ứng của sàn đã bộc lộ nhiều hạn chế.

7. Nguồn kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ phát triển TMĐT còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu ứng dụng phát triển TMĐT trong xu thế hội nhập kinh tế ngày càng sâu và rộng.

## **PHẦN 2:**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TMĐT TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

#### **I. Mục tiêu phát triển TMĐT tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020:**

##### **1. Mục tiêu chung:**

Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực TMĐT trên địa bàn tỉnh, đưa TMĐT trở thành một hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan nhà nước và đại bộ phận doanh nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

##### **2. Mục tiêu phát triển cụ thể:**

###### **2.1. Về hạ tầng TMĐT:**

a) Triển khai, hoàn thiện hạ tầng pháp lý cho TMĐT, theo kịp thực tiễn phát triển của các mô hình và hoạt động TMĐT khác nhau trong xã hội;

b) Tham gia xây dựng và phát triển các tiện ích thanh toán trực tuyến để sử dụng rộng rãi cho các mô hình TMĐT, đặc biệt loại hình TMĐT doanh nghiệp – người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp – doanh nghiệp (B2B), chính phủ – người dân (G2C), chính phủ – doanh nghiệp (G2B);



c) Tham gia xây dựng mạng lưới dịch vụ vận chuyển, giao nhận và hoàn tất đơn hàng cho TMĐT theo chương trình quốc gia, đẩy mạnh hoạt động TMĐT xuyên biên giới;

d) Tham gia vào hạ tầng an toàn, an ninh cho TMĐT được phát triển với việc thiết lập các hệ thống quản lý, giám sát giao dịch TMĐT;

e) Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực TMĐT đáp ứng được nhu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức trong xã hội.

## **2.2. Về quy mô thị trường TMĐT:**

a) Phần đầu có khoảng 20% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, với giá trị mua hàng trực tuyến đạt trung bình 150 USD/người/năm vào năm 2020;

b) Doanh số TMĐT B2C tăng 20%/năm, chiếm khoảng 5% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả tỉnh năm 2020;

c) Khuyến khích phát triển TMĐT xuyên biên giới, gắn TMĐT với hoạt động xuất nhập khẩu. Giao dịch TMĐT B2B chiếm 10% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2020.

## **2.3. Về ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp:**

a) 60% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin giới thiệu và bán sản phẩm của doanh nghiệp;

b) 50% doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn đặt hàng thông qua các ứng dụng TMĐT trên Internet hoặc trên nền tảng di động;

c) 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại thực hiện lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

d) 75% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán hóa đơn sử dụng dịch vụ của các cá nhân, hộ gia đình qua các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt;

e) 45% cá nhân, hộ gia đình ở các thành phố, thị xã sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các dịch vụ điện, nước, viễn thông;

f) Hình thành một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ TMĐT lớn có uy tín; khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp kinh doanh bằng các hình thức TMĐT;

g) Khuyến khích phát triển các Sàn giao dịch TMĐT xuyên biên giới uy tín.

## **2.4. Về ứng dụng TMĐT trong cơ quan nhà nước:**

a) 100% cơ quan nhà nước trong hệ thống hành chính các cấp, các ngành ở tỉnh và địa phương có trang thông tin điện tử;

b) 60% các dịch vụ công của các đơn vị trên địa bàn tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3; 15% các dịch vụ công của các đơn vị trên địa bàn tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4;

c) 50% dịch vụ công liên quan tới xuất nhập khẩu được cung cấp trực tuyến mức độ 4 vào năm 2020;

d) 30% dịch vụ công liên quan đến thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 vào năm 2020.

e) Trên 50% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

f) 50% gói thầu mua sắm công được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trong đó 100% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

g) Phấn đấu đến năm 2020 toàn bộ các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa được triển khai dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4;

h) Tham gia kết nối đầy đủ Cơ chế một cửa ASEAN của quốc gia và sẵn sàng kết nối trao đổi thông tin với các đối tác thương mại ngoài ASEAN để tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh Nghệ An và tăng cường kiểm soát đối với hàng nhập khẩu.

### **3. Các hoạt động triển khai:**

Từ năm 2016 đến 2020 cần tiến hành đồng bộ các hoạt động gồm nhiệm vụ và giải pháp sau:

#### **3.1. Triển khai pháp luật và xây dựng các văn bản quản lý về TMĐT:**

a) Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn về pháp luật TMĐT

Nội dung phổ biến chủ yếu bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT Việt Nam và kế hoạch phát triển TMĐT của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020...

b) Rà soát, kiến nghị, đề xuất Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển TMĐT tại địa phương.

c) Theo dõi thực thi các quy định của pháp luật liên quan đến TMĐT trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tổ chức các hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực TMĐT và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động TMĐT này trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

#### **3.2. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động TMĐT:**

a) Thành lập ban chỉ đạo và xây dựng quy chế hoạt động của ban chỉ đạo TMĐT tỉnh Nghệ An;

b) Tham gia xây dựng, đào tạo, tập huấn lực lượng cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về TMĐT ở địa phương, có chuyên môn sâu đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về TMĐT;

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về TMĐT (thanh tra, quản lý thị trường, công an, viện kiểm sát, tòa án) trên địa bàn tỉnh thông qua việc thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng TMĐT, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ việc theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động TMĐT trên môi trường trực tuyến;

d) Thường xuyên theo dõi thông tin trên Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT quốc gia [www.online.gov.vn](http://www.online.gov.vn), coi đây là thông tin cốt lõi của cơ chế giám sát và thực thi quản lý nhà nước về TMĐT;

e) Đẩy mạnh hoạt động thống kê về TMĐT, đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên, phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách, kế hoạch về TMĐT;

f) Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công;

g) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia, tổ chức các sự kiện, giải thưởng quốc gia về TMĐT;

h) Xuất bản các tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo về kinh nghiệm quản lý nhà nước về phát triển TMĐT tại các nước phát triển;

i) Nghiên cứu thị trường có liên quan đến TMĐT;

k) Nghiên cứu xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển TMĐT địa phương và lĩnh vực kinh doanh;

### **3.3. Phát triển các cơ sở hạ tầng cho TMĐT:**

Tham gia và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng thiết yếu cho TMĐT, bao gồm:

a) Hệ thống quản lý thanh toán TMĐT quốc gia;

b) Giải pháp thẻ thanh toán TMĐT tích hợp;

c) Tham gia hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động hoàn tất đơn hàng và vận chuyển cho TMĐT;

d) Hạ tầng chứng thực và giao dịch đảm bảo cho TMĐT;

đ) Tham gia hệ thống tiêu chuẩn trao đổi thông điệp dữ liệu trong TMĐT;

e) Tham gia hệ thống đảm bảo lòng tin, bảo đảm quyền lợi cho người tiêu dùng cho hoạt động mua sắm trực tuyến và cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến.

### **3.4. Phát triển các sản phẩm, giải pháp phát triển TMĐT:**

a) Khuyến khích, tham gia hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới trong ứng dụng TMĐT;

b) Khuyến khích phát triển ứng dụng TMĐT trên nền tảng di động và phát triển nội dung số cho TMĐT;

c) Phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng TMĐT trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh;

d) Tham gia phát triển các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như công nghệ thẻ thông minh, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), công nghệ nhận dạng đối tượng, mã vạch;

e) Khuyến khích nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ việc đảm bảo an toàn, an ninh cho hoạt động TMĐT; xây dựng các hệ thống giám sát, chứng thực và bảo đảm an toàn cho giao dịch TMĐT.



f) Nâng cấp, phát triển sản giao dịch TMĐT Nghệ An và một số sản giao dịch TMĐT có quy mô từ 300 doanh nghiệp tham gia

g) Các chương trình, giải pháp xây dựng thương hiệu trực tuyến cho hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh Nghệ An

i) Các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp

### **3.5. Phát triển nguồn nhân lực cho TMĐT:**

a) Xây dựng các chương trình tập huấn cho cán bộ quản lý và chương trình chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về TMĐT;

b) Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo ngắn hạn cho doanh nghiệp, sinh viên năm cuối của các trường đại học đóng trên địa bàn tỉnh về TMĐT theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh;

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về TMĐT thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác;

d) Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành lập ngành, khoa hoặc bộ môn về TMĐT;

đ) Đẩy mạnh ứng dụng đào tạo trực tuyến trong hoạt động đào tạo TMĐT, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp liên kết xây dựng các hệ thống đào tạo trực tuyến, hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về TMĐT.

### **3.6. Phát triển TMĐT tại một số vùng và lĩnh vực trọng điểm:**

a) Hỗ trợ phát triển TMĐT tại các vùng kinh tế trọng điểm (vùng Thành phố Vinh - Thị xã Cửa Lò - các huyện Đông Nam của tỉnh gắn với vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh; vùng Hoàng Mai - Quỳnh Lưu gắn với Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An; vùng kinh tế miền Tây Nghệ An, trọng tâm là huyện Nghĩa Đàn-Thị xã Thái Hòa - huyện Quỳnh Hợp) nhằm góp phần tăng cường khả năng phân phối và lưu thông hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cải thiện tập quán kinh doanh và tiêu dùng của địa phương;

b) Hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng TMĐT đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng hơn nữa quy mô xuất khẩu;

c) Hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng TMĐT đối với các các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề có sản phẩm chủ lực, đặc sản để tăng cường khả năng tiếp cận thị trường;

d) Xây dựng đề án và hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng TMĐT trong một số ngành sản xuất và dịch vụ chính của tỉnh, từ đó nhân rộng các mô hình ứng dụng TMĐT thành công sang các lĩnh vực khác của nền kinh tế tỉnh Nghệ An.

### **3.7. Hợp tác quốc tế:**

a) Tích cực tham gia hoạt động hợp tác về TMĐT tại các tổ chức kinh tế thương mại quốc tế và khu vực, các tổ chức hợp tác đa phương và song phương;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất phương án gia nhập các điều ước quốc tế, các thể chế hợp tác đa phương về TMĐT;

c) Tham gia hợp tác với các quốc gia có liên quan để thúc đẩy hoạt động TMĐT xuyên biên giới và thương mại phi giấy tờ.

*(Nội dung thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 – 2020 tại Phụ lục đính kèm)*

## **II. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

**1. Thời gian triển khai thực hiện kế hoạch:** Từ năm 2016 đến năm 2020.

### **2. Khái toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện:**

Kinh phí và nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương cấp và huy động từ các doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Khái toán nhu cầu kinh phí thực hiện: 14.660.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu đồng*), trong đó:

- Ngân sách tỉnh cấp: 5.400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm triệu đồng*);

- Nguồn khác: 9.260.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*), được huy động từ:

+ Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Căn cứ Quyết định 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 - 2020; và Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 2/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT quốc gia)

+ Doanh nghiệp và các tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước đóng góp.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT Nghệ An giai đoạn 2016-2020; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch và đề xuất những giải pháp cần thiết nhằm đẩy mạnh sự phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Nghệ An, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả vào năm kết thúc Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương căn cứ vào nội dung thực hiện Kế hoạch để xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch hàng năm (chi tiết cụ thể cho từng nội dung, dự toán nguồn và mức kinh phí thực hiện), gửi Sở Tài chính tổng hợp. Đồng thời, chủ động làm việc và đề nghị Bộ Công Thương xem xét, hỗ trợ kinh phí để thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản

lý hoạt động TMĐT, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển TMĐT; Tăng cường pháp chế trong quản lý hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Chỉ đạo Thanh tra sở, Chi cục Quản lý thị trường và phối hợp với các sở ban ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về hoạt động TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

## **2. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương đề tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm.

- Chủ trì làm việc và đề nghị Bộ Tài chính ưu tiên hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch, bố trí trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Cập nhật và cung cấp đầy đủ cơ sở dữ liệu, thông tin tình hình đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn cho Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan để quản lý và thúc đẩy hoạt động TMĐT trên địa bàn.

## **4. Sở Thông Tin và Truyền thông:**

- Chỉ đạo triển khai, phát triển hạ tầng mạng phục vụ hoạt động TMĐT.

- Lòng ghép kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2016-2020 với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 đến người dân và doanh nghiệp góp phần thực hiện tốt và nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu của TMĐT; nâng cao chỉ số G2B, G2C và G2G của Nghệ An.

- Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh phổ biến các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động TMĐT và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và TMĐT;

- Chủ trì phối hợp với Công An tỉnh và các sở ban ngành liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng thông tin trong hoạt động TMĐT;

- Đẩy mạnh triển khai chữ ký số, chứng thực website và quản lý tên miền website TMĐT; cung cấp đầy đủ thông tin của các cá tổ chức, cá nhân sở hữu website trên địa bàn cho các cơ quan ban ngành liên quan khi có nhu cầu để nâng cao hiệu quả quản lý website TMĐT trên địa bàn.

- Chỉ đạo đài phát thanh truyền hình, các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử Nghệ An và hệ thống truyền thanh cơ sở trong công tác tuyên truyền về hoạt động TMĐT cho các đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

## **5. Công an tỉnh Nghệ An:**

- Chủ động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật TMĐT, thanh toán điện tử, giao dịch điện tử và các hành vi vi phạm khác trên môi trường mạng;

- Tăng cường công tác phòng ngừa tội phạm công nghệ thông tin- viễn thông, đồng thời sử dụng các công cụ kỹ thuật để ngăn chặn các vụ truy cập trái phép, lây lan virus, lây cắp dữ liệu, phòng ngừa, bảo vệ các server, website, cơ sở dữ liệu, bằng các thiết bị an ninh mạng, các phần mềm chống virus, spyware, spam,...

- Kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn an ninh trong hoạt động TMĐT.

## **6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:**

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch, sản phẩm du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của tỉnh Nghệ An trên môi trường mạng;

- Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, nhà hàng, khách sạn,... ứng dụng TMĐT để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá hình ảnh du lịch và sản phẩm du lịch Nghệ An;

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về TMĐT, lợi ích của TMĐT và tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhân viên của các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng, khách sạn đóng trên địa bàn;

## **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Phối hợp với các sở ban ngành, cơ quan đơn vị liên quan chỉ đạo ứng dụng TMĐT trong hoạt động quản bá, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở ban ngành liên quan triển khai đồng bộ kế hoạch với các chiến lược, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, gắn kết với phát triển TMĐT với chính phủ điện tử.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành thị đẩy mạnh hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xây dựng website TMĐT từ nguồn ngân sách khoa học công nghệ Nghệ An đã được phê duyệt theo quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy chế khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## **9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An:**

Chủ động chỉ đạo các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện đại hóa hệ thống thanh toán điện tử và các dịch vụ ngân hàng đảm bảo an ninh, an toàn và thuận tiện cho các cá nhân tổ chức thực hiện thanh toán trực tuyến nhanh gọn và hiệu quả.

## **10. Đài phát thanh truyền hình tỉnh Nghệ An:**

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền phổ biến các chính sách, các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động TMĐT trên đài phát thanh truyền hình tỉnh, các đài phát thanh truyền hình các huyện thành phố, thị xã cho nhân dân. Tổ chức cá nhân được biết.

- Phối hợp Sở Công Thương và các sở ban ngành, UBND các huyện, thành thị liên quan xây dựng phóng sự, chuyên đề phổ biến các nội dung liên quan đến hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

## **11. Cục thuế Nghệ An:**

- Tiếp tục mở rộng triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử, kê khai thuế qua mạng internet, thí điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế;

- Triển khai thực hiện các đề án hiện đại hóa công tác quản lý thuế: nộp thuế qua các ngân hàng thương mại, hiện đại hóa quy trình quản lý thu nộp thuế giữa cơ quan Thuế - Kho bạc Nhà nước - Hải quan - Tài chính.

- Công khai thông tin liên quan trực tiếp hỗ trợ người nộp thuế trong việc thực hiện chính sách thuế.

- Lựa chọn, đưa các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh TMĐT theo chuyên đề để tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế, trong đó tập trung vào các doanh nghiệp kinh doanh online.

## **12. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh:**

- Tổ chức chỉ đạo việc quán triệt cho các cán bộ chủ chốt và tuyên truyền rộng rãi tới các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn về các chủ trương, chính sách của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của tỉnh Nghệ An về phát triển TMĐT giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức tuyên truyền, phổ biến về lợi ích cũng như những quy định của pháp luật về hoạt động TMĐT cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

## **13. UBND các huyện, thành phố, thị xã:**

- Tổ chức chỉ đạo việc quán triệt cho các cán bộ chủ chốt và tuyên truyền rộng rãi tới các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn về các chủ trương, chính sách của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của tỉnh Nghệ An về phát triển TMĐT giai đoạn 2016-2020;

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể ứng dụng và phát triển TMĐT đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp Sở Công Thương, hàng năm tổ chức thống kê tình hình hoạt động TMĐT, làm cơ sở đề xuất giải pháp quản lý và phát triển TMĐT trên địa bàn.

## **14. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội:**





Tuyên truyền vận động các cá nhân, tập thể, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia ứng dụng TMĐT đúng quy định của pháp luật; Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động TMĐT.

**15. Các doanh nghiệp trên địa bàn:**

- Chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong sản xuất kinh doanh để giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, hạn chế lưu thông tiền mặt, mang lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong xu thế hội nhập ngành càng sâu rộng.

- Thường xuyên cập nhật thông tin và chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản Quy phạm pháp luật về TMĐT.

- Cung cấp đầy đủ thông tin theo mẫu khảo sát thống kê tình hình hoạt động TMĐT do Sở Công Thương thực hiện hàng năm.

Trong quá trình thực hiện triển khai Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các Sở, Ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64-QĐ/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị thực hiện	Mục tiêu
			Tổng	NS Tỉnh	Nguồn khác		
<b>A</b>	<b>TRIỂN KHAI PHÁP LUẬT VỀ TMĐT</b>	<b>2016-2020</b>	<b>600</b>	<b>320</b>	<b>280</b>		
1	Phổ biến các quy định của pháp luật về TMĐT cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thông qua các lớp tập huấn		300	120	180	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
2	Phổ biến các quy định của pháp luật về TMĐT cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh bằng văn bản và các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, mạng xã hội và các hình thức khác		150	50	100	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Đề các doanh nghiệp, thương nhân ứng dụng thương mại điện tử đúng pháp luật và cạnh tranh lành mạnh
3	Tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An		150	150	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
<b>B</b>	<b>NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG TMĐT</b>	<b>2016-2020</b>	<b>3.250</b>	<b>1.330</b>	<b>1.920</b>		
1	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động thương mại điện tử.		200	100	100	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Đề các cán bộ quản lý nhà nước cũng như cán bộ thực thi pháp luật có kỹ năng tốt trong thực hiện công vụ cũng như xử lý vi phạm trong lĩnh vực TMĐT
2	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử cho đội ngũ cán bộ thanh tra, quản lý thị trường, công an, tòa án, viện kiểm soát,...		200	80	120	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
3	Trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ quản trị, phát triển, theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến;	2017-2020	400	150	250	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Hỗ trợ cán bộ quản lý nhà nước cũng như cán bộ thực thi pháp luật thực hiện công vụ cũng như xử lý vi phạm trong lĩnh vực TMĐT

STT	Nội dung	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị thực hiện	Mục tiêu
			Tổng	NS Tỉnh	Nguồn khác		
4	Rà soát, thống kê, phân loại các dịch vụ công của các sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP đang cung cấp; Công khai quy trình giải quyết các thủ tục này trên Website của các đơn vị và của tỉnh Nghệ An.		150	150	0	Sở Thông tin và Truyền thông	Có cơ sở xây dựng giải pháp thúc đẩy phát triển mô hình G2B và G2C
5	Tổ chức các sự kiện, giải thưởng thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.		700	200	500	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Thúc đẩy doanh nghiệp và người tiêu dùng tích cực ứng dụng TMĐT
6	Xuất bản tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về tmĐT của các quốc gia phát triển		300	100	200	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An
7	Tổ chức, cử lãnh đạo, cán bộ tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn, đào tạo khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về công tác quản lý và phát triển thương mại điện tử		500	200	300	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
8	Xây dựng hệ thống và quản lý thông tin xuất nhập khẩu		500	250	250	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Có cơ sở xây dựng chính sách, giải pháp thúc đẩy xuất khẩu
9	Tổ chức thống kê về thương mại điện tử		300	100	200	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Có cơ sở xây dựng kế hoạch và chính sách phát triển TMĐT địa phương
C	<b>PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TMĐT</b>	<b>2016-2020</b>	<b>1.700</b>	<b>500</b>	<b>1.200</b>		
1	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp về thương mại điện tử theo các chủ đề phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh;		500	150	350	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Đáp ứng nhu cầu thực tiễn của từng loại hình doanh nghiệp trong việc ứng dụng TMĐT

STT	Nội dung	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị thực hiện	Mục tiêu
			Tổng	NS Tỉnh	Nguồn khác		
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên doanh nghiệp, sinh viên năm cuối khối kinh tế của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An		500	150	350	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Chuẩn bị nguồn nhân lực có kỹ năng về TMDT và hiểu biết pháp luật về TMDT cung cấp cho doanh nghiệp
3	Xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về TMDT		200	50	150	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thương mại điện tử thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.		500	150	350	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Cung cấp thông tin về lợi ích của việc ứng dụng TMDT trong kinh doanh và quy định của nhà nước về quản lý hoạt động TMDT
<b>D</b>	<b>PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO TMDT</b>	<b>2017-2020</b>	<b>1.300</b>	<b>390</b>	<b>910</b>		
1	Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng hệ thống thanh toán TMDT quốc gia		300	90	210	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
2	Hỗ trợ DN và người tiêu dùng sử dụng giải pháp thẻ thanh toán TMDT tích hợp		200	60	140	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	

*Handwritten mark*

STT	Nội dung	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị thực hiện	Mục tiêu
			Tổng	NS Tỉnh	Nguồn khác		
3	Xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động vận chuyển cho TMDT		200	60	140	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Thực đẩy doanh nghiệp và người tiêu dùng ứng dụng TMDT trong hoạt động kinh doanh và thanh toán trực tuyến, hạn chế dùng tiền mặt
4	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hạ tầng chứng thực chữ ký số cho TMDT		200	60	140	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
5	Xây dựng các tiêu chuẩn trao đổi thông điệp dữ liệu cho TMDT		250	75	175	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
6	Hỗ trợ xây dựng hệ thống thông đàn bảo lòng tin cho hoạt động mua sắm trực tuyến cho doanh nghiệp		150	45	105	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
E	<b>PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ, DỊCH VỤ TMDT</b>	<b>2016-2020</b>	<b>3.920</b>	<b>1.520</b>	<b>2.400</b>		
1	Nâng cấp, phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử Nghệ An		1.000	300	700	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
2	Hỗ trợ kinh phí Quản trị và phát triển gian hàng sàn giao dịch thương mại điện tử Nghệ An (thuế cơ sở hạ tầng máy chủ, thuế khoán chuyên môn; Công tác phí, chi phí vé, xăng xe, phương tiện, phụ cấp lưu trú,... cho cán bộ đi hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMDT Nghệ An)		600	600	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	

Thu hút doanh nghiệp và người tiêu dùng ứng dụng TMDT, thúc đẩy phát triển TMDT tỉnh Nghệ An



STT	Nội dung	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị thực hiện	Mục tiêu
			Tổng	NS Tỉnh	Nguồn khác		
3	Hỗ trợ phụ cấp cho Ban quản trị sàn giao dịch TMĐT		120	120	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
4	Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tham gia các sàn giao dịch TMĐT; sàn giao dịch hàng hóa uy tín trong và ngoài nước		1.000	300	700	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
5	Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới trong ứng dụng thương mại điện tử		500	0	500	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
6	Phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh		700	200	500	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
<b>F</b>	<b>PHÁT TRIỂN TMĐT TẠI MỘT SỐ VÙNG, LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM</b>	<b>2016-2020</b>	<b>3.360</b>	<b>960</b>	<b>2.400</b>		
1	Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử tại các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Nghệ An		1.000	0	1.000	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
2	Hỗ trợ thúc đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh	2017-2020	1.000	300	700	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa và mở rộng thị trường
3	Hỗ trợ kinh phí khai thác, cập nhật thông tin, bài viết trên các công thông tin xuất nhập khẩu trong và ngoài nước; chi cho ban biên tập tin...		60	60	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
4	Hỗ trợ kinh phí thuê tên miền và Server (hosting) hỗ trợ doanh nghiệp		1.000	500	500	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng thương mại

STT	Nội dung	Thời gian	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị thực hiện	Mục tiêu
			Tổng	NS Tỉnh	Nguồn khác		
5	Xây dựng đề án hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong một số ngành sản xuất và dịch vụ chính của tỉnh.		300	100	200	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	mại điện tử giảm chi phí tăng khả năng cạnh tranh và phát triển tmĐT của tỉnh
<b>G</b>	<b>HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ TMDT</b>	<b>2016-2020</b>	<b>600</b>	<b>200</b>	<b>400</b>		
1	Tham gia các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về TMDT tại các tổ chức kinh tế, thương mại quốc tế		300	100	200		Thực đẩy hội nhập, phát triển thị trường quốc tế
2	Thực đẩy hoạt động TMDT xuyên biên giới và phi giấy tờ		300	100	200		
<b>H</b>	<b>PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ỨNG DỤNG TMDT</b>	<b>2016-2020</b>	<b>450</b>	<b>300</b>	<b>150</b>		
1	Tổ chức tập huấn cho người tiêu dùng kỹ năng mua hàng online		250	250	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Tạo thói quen mua hàng trực tuyến cho người tiêu dùng thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng TMDT
2	Hỗ trợ cho người tiêu dùng khi mua sản phẩm trên sàn giao dịch TMDT Nghệ An		200	50	150	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
<b>J</b>	<b>TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TMDT GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TMDT GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>	<b>2020</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	<b>0</b>		Có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển TMDT Nghệ An giai đoạn 2021-2025
1	Tổ chức hội nghị tổng kết		50	50	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	
2	Khen thưởng		30	30	0	Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan	Nhằm khuyến khích cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động phát triển TMDT
	<b>Tổng cộng</b>		<b>14.660</b>	<b>5.400</b>	<b>9.260</b>		

*Bảng chú: Mười bốn tỷ sáu trăm sáu mươi ngàn đồng.*

*Ghi chú: Nguồn khác được hiểu là nguồn từ các Chương trình, Dự án, Đề án của Chính phủ, Bộ Công Thương, Cục TMDT và CNTT, nguồn từ doanh nghiệp, của các đơn vị tài trợ,...*